

# Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc trong việc đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay

ThS. KHÔNG THỊ NHẬN

Đại học Điều dưỡng Nam Định

Email: nhanlyluanchinhtri@gmail.com

ThS. VŨ THỊ HUỆ

Đại học Điều dưỡng Nam Định

Email: huemacle277@gmail.com

**Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh - anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hoá lớn của dân tộc Việt Nam đã để lại cho chúng ta một di sản tinh thần, một hệ tư tưởng có giá trị về nhiều mặt. Trong đó, đại đoàn kết là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc ta. Trong thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế, toàn cầu hoá với những thời cơ và thách thức đan xen nhau, đang thường xuyên có tác động đến khối đại đoàn kết dân tộc, đòi hỏi Đảng và Nhà nước ta phải nắm vững và phát huy sáng tạo những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc.

**Từ khóa:** đại đoàn kết dân tộc; công cuộc đổi mới.

## 1. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là bộ phận cấu thành trong hệ thống tư tưởng của Người, có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc không chỉ có tác dụng ở bối cảnh lịch sử đất nước bị sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, thực dân mà còn có tác dụng đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được biểu hiện thông qua những buổi gặp gỡ, nói chuyện với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân qua các buổi tiếp xúc, hội nghị tổng kết ở các cơ quan, ban, ngành, địa phương. Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc của Người được biểu đạt ở mọi lúc, mọi nơi, nhất là trong thời gian đất nước bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị, xã hội khác nhau. Có thể khái quát tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm những vấn đề cơ bản sau.

*Một là, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định vị trí, vai trò của đại đoàn kết.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Không đoàn kết thì suy và mất. Có đoàn kết thì thịnh và còn. Chúng ta phải lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”<sup>(2)</sup>. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, chỉ khi nào toàn dân tộc ta đoàn kết, thống nhất một lòng thì dân tộc sẽ trường tồn, phát triển mãi mãi, đạt được mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Ngược lại, khi dân ta không đoàn kết, đồng lòng, nội bộ chia rẽ thì dân tộc sẽ suy yếu và nguy cơ mất nước sẽ lên cao. Vì vậy, chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ một lòng ở mọi lúc, mọi nơi, nhất là trong những giai đoạn khó khăn, thử thách càng

cần phải nêu cao tinh thần đoàn kết. Qua thực tiễn các phong trào đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận thức sâu sắc rằng, sở dĩ các cuộc đấu tranh bị thất bại là do không có sự đoàn kết, tập hợp các lực lượng, bộ phận trong một tổ chức tập trung thống nhất, đòi quyền lợi trước mắt và lâu dài cho từng giai cấp, giai tầng của xã hội. Do đó, yêu cầu đặt ra là phải biết tập hợp những ý kiến, quan điểm riêng lẻ thành một phương hướng, mục tiêu chung thống nhất đó là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, muốn vậy, thì phải: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công”<sup>(3)</sup>. Đó là chân lý bất di bất dịch; là cách thức, phương pháp, điều kiện để chúng ta vượt qua khó khăn, thách thức; là cội nguồn thành công của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

*Hai là, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ mục đích, nhiệm vụ của đoàn kết.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, mục đích, nhiệm vụ của đoàn kết là: “đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc”<sup>(4)</sup>; “đoàn kết để đấu tranh cho thống nhất và độc lập của Tổ quốc;... đoàn kết để xây dựng nước nhà”<sup>(5)</sup>. Đây chính là mục tiêu, nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược cơ bản lâu dài.

Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, được truyền từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này sang thế hệ khác, như là sợi dây gắn kết, trao truyền giữa các thời kỳ, giai đoạn với nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa truyền thống đó của ông cha trong lịch sử, nâng tầm thành những tư tưởng triết lý sâu sắc để giáo dục, bồi dưỡng và vận động, tập hợp các giai cấp, tầng lớp nhân dân vào mặt trận dân tộc thống nhất là mặt trận Việt Minh, nay là mặt trận Tổ quốc Việt Nam đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng giành độc lập, tự do cho dân tộc. Người nhấn

mạnh: “Toàn dân đoàn kết nhất trí thì chúng ta nhất định xây dựng được nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, tự do, giàu mạnh”<sup>(6)</sup>.

*Ba là, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ đối tượng, nội dung và cách thức, phương pháp thực hiện đoàn kết*

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, đoàn kết là phải mang tính toàn dân, rộng khắp, không phân biệt già, trẻ, gái, trai, thành phần, dân tộc, vùng, miền, hễ là người Việt Nam đều phải yêu nước, tham gia vào các phong trào cách mạng khác nhau. Người chỉ rõ phải: “Đoàn kết rộng rãi và lâu dài... Ai có tài, có đức, có sức, có lòng phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân thì ta đoàn kết với họ”<sup>(7)</sup>. Với nội dung, cách thức, phương pháp đoàn kết rất cụ thể, thiết thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo nên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp, ai cũng ra sức thi đua giết giặc lập công, đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển văn hoá, y tế, giáo dục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy ở dân tộc ta có tinh thần đoàn kết rất cao, Người ví tinh thần đoàn kết như bức tường đồng vô cùng kiên cố, vững chắc mà không súng ống, quân địch nào có thể công phá được.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, bậc thầy về thực hiện cách thức, phương pháp đoàn kết là lấy cái chung, đề cao cái chung để hạn chế cái riêng, cái khác biệt, đó là phương pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, lấy gương người tốt, việc tốt và tự mình là tấm gương mẫu mực về thực hiện đoàn kết. Nhờ vậy, mỗi lời kêu gọi, động viên, nhắc nhở, chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết đều có sức lan toả mạnh mẽ, biến thành sức mạnh vật chất to lớn đưa cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân ta đến thắng lợi cuối cùng.

Quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, Đảng ta khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam là sự liên kết, gắn bó tất cả các thành viên các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng của đất nước, người trong Đảng và người ngoài Đảng, người đang công tác, người đã nghỉ hưu và mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam dù sống trong nước hay ở nước ngoài thành một khối vững chắc, ổn định, lâu dài nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trong khối đại đoàn kết đó, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là lực lượng nòng cốt, đồng đạo nhất, đồng thời là cơ sở vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua khối liên minh này, Đảng, Nhà nước có thể tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân lao động khác tham gia quản lý nhà nước, làm chủ xã hội, làm cho lợi ích giai cấp gắn chặt với lợi ích dân tộc, tạo đồng thuận cao trong xã hội. Vì vậy, Đảng ta chỉ rõ: “Khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh

giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng, là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>(8)</sup>. Hiện nay, trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã đúc kết một trong những bài học lớn của cách mạng Việt Nam là: “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta”<sup>(9)</sup>.

## **2. Yêu cầu trong vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết**

Trong tình hình hiện nay, để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào việc xây dựng, củng cố, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cần chú ý những vấn đề sau đây:

*Một là, phải thấu suốt quan điểm đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

*Hai là, lấy mục tiêu chung của sự nghiệp cách mạng làm điểm tương đồng, xoá bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần, giai cấp, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, cùng hướng tới tương lai.*

*Ba là, bảo đảm công bằng và bình đẳng xã hội, chăm lo lợi ích thiết thực, chính đáng, hợp pháp của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân; kết hợp hài hoà các lợi ích cá nhân - tập thể - toàn xã hội; thực hiện dân chủ gắn với giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí; không ngừng bồi dưỡng, nâng cao tinh thần yêu nước, ý thức độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, tinh thần tự lực tự cường xây dựng đất nước; xem đó là những yếu tố quan trọng để củng cố và phát triển khối đại đoàn kết dân tộc.*

*Bốn là, đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là các tổ chức Đảng được thực hiện bằng nhiều biện pháp, hình thức, trong đó các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.*

## **3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong công cuộc đổi mới hiện nay**

*Một là, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.* Trong thời gian qua, nhìn chung, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức được mở rộng hơn, là nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, trong khi sự nghiệp đổi mới đang có yêu cầu cao về tập hợp sức mạnh của nhân dân thì việc tập hợp nhân dân vào

mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức xã hội còn hạn chế, nhất là ở khu vực kinh tế tư nhân, khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, ở một số vùng có đông đồng bào theo đạo, đồng bào dân tộc thiểu số... trong công cuộc đổi mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tính chất là một tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện rộng lớn nhất của nhân dân ta, nơi thể hiện ý chí và nguyện vọng của mọi tầng lớp nhân dân, nơi hiệp thương và thống nhất hành động của các thành viên, đã phối hợp với chính quyền giải quyết ngày càng có hiệu quả những vấn đề bức xúc của nhân dân, thực hiện dân chủ, đổi mới xã hội, chăm lo lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân; tham gia ngày càng thiết thực vào việc xây dựng, giám sát, bảo vệ Đảng và chính quyền.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trương “đoàn kết rộng rãi, đoàn kết chân thành mọi thành viên trong xã hội có thể đoàn kết được, không phân biệt quá khứ, thành phần giai cấp dân tộc, tôn giáo, ở trong nước hay ở nước ngoài trên cơ sở mục tiêu chung là giữ vững độc lập thống nhất chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; đoàn kết giữa nhân dân với nhân dân các nước trên thế giới; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để trở thành động lực chủ yếu để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc” trong những năm trước mắt, mặt trận tập trung đẩy mạnh hơn nữa các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” và cuộc vận động “ngày vì người nghèo”...

*Hai là, khơi dậy, phát huy tinh thần đại đoàn kết dân tộc.*

Trong thực tiễn, việc chuyển sức mạnh đoàn kết dân tộc trong thời kỳ giữ nước sang thời kỳ dựng nước không phải là việc dễ dàng, lịch sử đang đòi hỏi những nỗ lực lớn của Đảng và Nhà nước ta trong lĩnh vực này. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xu thế hiện nay là hội nhập kinh tế quốc tế, một loạt vấn đề đặt ra mà chúng ta phải chú ý:

- Khơi dậy, phát huy sức mạnh nội lực, phải xuất phát từ lợi ích dân tộc, từ phát huy nội lực dân tộc mà mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi khả năng có thể tranh thủ được để xây dựng, phát triển đất nước.

- Trong điều kiện xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao ý chí tự cường dân tộc, trong chính sách đại đoàn kết, phải chú ý phát huy tính năng động của mỗi người, mỗi bộ phận để mọi việc từ lãnh đạo, quản lý, đến sản xuất kinh doanh, học tập và lao động đều có năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao. Đồng thời, phải khắc phục được những tiêu cực của kinh tế thị trường, đặc biệt tâm lý chạy theo đồng tiền, cạnh tranh không lành mạnh làm phai nhạt truyền thống đoàn kết, tình nghĩa tương thân

tương ái của dân tộc, giải quyết đói nghèo, thu hẹp khoảng cách, ranh giới giữa kinh và thượng, giữa nông thôn và thành thị, củng cố khối đại đoàn kết 54 dân tộc anh em, chăm lo đời sống đồng bào dân tộc ít người, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, tôn trọng tín ngưỡng tôn giáo, các tập quán tốt đẹp của dân tộc, kiên quyết loại bỏ những âm mưu lợi dụng tôn giáo, tà giáo để gây rối.

- Phải xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phải chống các tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn tham nhũng, quan liêu, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, phải biết lắng nghe những ý nguyện chính đáng của nhân dân, phải kịp thời giải quyết những oan ức của nhân dân, làm cho lòng dân được yên.

Để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong bối cảnh quốc tế như hiện nay đòi hỏi Đảng, Nhà nước cùng nhân dân phải phát huy tất cả mọi nguồn lực, nhất là sức mạnh nội lực để phát huy tiềm năng, phát triển đất nước, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp, tiến tới một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa đó là đường lối cách mạng của Đảng ta trong thời đại ngày nay. Muốn làm được điều đó, chúng ta phải biết phát huy truyền thống Đoàn kết dân tộc để tạo thành một sức mạnh to lớn, bên cạnh đó phải kết hợp với sức mạnh thời đại là sức mạnh quốc tế hoá để đưa cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển. Đảng ta cần phải tiếp tục phát huy những mặt tích cực đã đạt được và hạn chế các tiêu cực đang tồn tại bằng các giải pháp đã nêu ra ở trên để ngày càng củng cố và phát huy tinh thần đại đoàn kết, tạo ra sức mạnh to lớn như thế hệ ông cha đã đi làm được, theo di nguyện của Bác, 14 chữ vàng “**Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công**” được ghi trong sổ vàng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trở thành mục tiêu và phương châm hành động cho toàn Đảng, toàn dân ta. Di nguyện đó phải được thực hiện bởi sự đồng tâm, nhất trí của toàn Đảng, toàn dân, toàn bộ lực lượng trong xã hội vì một Việt Nam giàu mạnh, sánh vai với các cường quốc năm châu./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.10, tr.602.

(2) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T.4, tr.55.

(3) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T.13, tr.119.

(4) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T.7, tr.49.

(5), (7) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T.9, tr.224, 224.

(6) Hồ Chí Minh, *Sđđ*, T.10, tr.576

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., tr.114

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., tr.66.